

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong năm 2025

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2087/KH-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm của tỉnh Quảng Bình năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Đề án 06) và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ năm 2025.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh giao tại các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai Đề án 06. Kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc; xử lý tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đảm bảo các nhiệm vụ của Đề án 06 được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

2. Yêu cầu

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương để thúc đẩy thực hiện Đề án 06. Huy động sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị cùng sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đảm bảo nguyên tắc ***“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”***; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả, trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương để triển khai nhiệm vụ. Chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc ***“lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”***.

Phát huy tinh thần triển khai ***“5 không - 5 bảo đảm - 5 đẩy mạnh”*** gắn với ***“5 tăng tốc, bứt phá”*** trong chuyển đổi số và Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

- **05 không** gồm: ⁽¹⁾không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm, không bàn lùi, chỉ bàn làm; ⁽²⁾không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án 06; ⁽³⁾không tiền mặt, hướng tới mọi giao dịch thông qua phương thức điện tử, phòng, chống tham nhũng; ⁽⁴⁾không giấy tờ, hướng tới số hóa toàn diện; ⁽⁵⁾không để người dân, doanh nghiệp mất nhiều thời gian, công sức, chi phí.

- **5 bảo đảm** gồm: ⁽¹⁾bảo đảm triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 đồng bộ, hiệu quả tại tất cả các sở, ngành, địa phương, các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng; ⁽²⁾bảo đảm nguồn lực cho chuyển đổi số quốc gia, nhất là đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đào tạo nhân lực số; ⁽³⁾bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho người dân, tiếp cận dễ dàng, an toàn, tiện lợi, tiết giảm chi phí; ⁽⁴⁾bảo đảm nhân lực cho chuyển đổi số và các ngành kinh tế mới nổi, chú trọng đào tạo kỹ năng số gắn với nhu cầu thị trường; ⁽⁵⁾bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững.

- **5 đẩy mạnh** gồm: ⁽¹⁾đẩy mạnh thống nhất nhận thức và hành động của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, phát huy tính tiên phong, nêu gương, đi đầu; ⁽²⁾đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số, phù hợp với thông lệ quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; ⁽³⁾đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số quốc gia thông suốt, phát triển nền tảng số, dữ liệu số, hệ sinh thái số thuận tiện; ⁽⁴⁾đẩy mạnh an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ chủ quyền không gian mạng quốc gia từ sớm, từ xa; ⁽⁵⁾đẩy mạnh xây dựng văn hóa số, góp phần xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và hội nhập thế giới.

- **5 tăng tốc, bứt phá** gồm: ⁽¹⁾tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng

la

trưởng kinh tế trên 8% năm 2025 và ở mức hai con số trong những năm tiếp theo; ⁽²⁾tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; ⁽³⁾tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm; ⁽⁴⁾tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên số; ⁽⁵⁾tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

(Nội dung nhiệm vụ, mục tiêu, phân công trách nhiệm, thời hạn hoàn thành cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung phân công tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai; thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng theo quy định.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, địa phương; theo dõi, tổng hợp, tham mưu sơ kết, tổng kết Đề án 06 theo các giai đoạn. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này phù hợp khi có sự thay đổi chức năng, tổ chức của các cơ quan.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 vào tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ của UBND tỉnh về PT KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương;
- Lưu: VT, KSTTHC, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Phong

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 548 /KH-UBND ngày 02 / 4 /2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TỎ CHỨC THỰC HIỆN						
1.1	Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 hàng tháng về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 gửi Công an tỉnh.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Xác định “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, gắn trách nhiệm của từng đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với những nhiệm vụ chưa hiệu quả từ năm 2024, cần giao chỉ tiêu, thời hạn cụ thể, thường xuyên giao ban, đón đốc để giải quyết dứt điểm.	Các sở, ban, ngành, địa phương, xây dựng kế hoạch riêng của đơn vị mình		Ban hành Kế hoạch trong tháng 4/2025
1.2	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về ứng dụng dữ liệu đã số hóa như (hộ tịch, đất đai, bảo hiểm...) để cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC...	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Xác định “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, gắn trách nhiệm của từng đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan ứng dụng dữ liệu chuyên ngành, Văn phòng UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch trong tháng 4/2025
1.3	Xây dựng, triển khai Kế hoạch triển khai các mô hình, giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 thay thế nhiệm vụ tại Kế hoạch số 179/KH-TCTTKDA ngày 09/11/2023 của Tò CTTKDA06 của tỉnh (trong đó chỉnh sửa, bổ sung	Kế hoạch số 179/KH-TCTTKDA ngày 09/11/2023 của Tò CTTKDA06 của tỉnh	- Duy trì, nhân rộng thực hiện các mô hình hiệu quả, phù hợp, mang lại giá trị phục vụ cơ quan, doanh nghiệp, người dân. - Cơ quan phụ trách triển khai	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp theo phân công nhiệm vụ	Ban hành Kế hoạch trong tháng 4/2025



TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	các nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đã thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương).		mô hình thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả triển khai tại báo cáo Đề án 06 hằng tháng.			
1.4	Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Yêu cầu rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên của tỉnh đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.	Sở Tài chính	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương.	Hoàn thành trước ngày 30/6/2025
1.5	Kiểm tra công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; việc đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin, thiết bị đầu cuối, việc thực hiện quy trình tra cứu dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC tại các sở, ban, ngành, địa phương.	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Tổ chức ít nhất 01 đợt kiểm tra/năm.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
1.6	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các TTHC.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Các Sở, ngành chuyên môn lựa chọn tối thiểu một số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý có đủ điều kiện và ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, giải pháp cụ thể gửi các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới hành chính; đảm bảo người dân chỉ cần đến Bộ phận một	- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.	Trung tâm PVHCC, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 5/2025

Handwritten signature

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.8	Nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh ban hành chính sách thu phí "0 đồng" đối với việc thực hiện TTHC trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ	Rà soát, lựa chọn áp dụng tới thiểu một số DVC trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền quy định mức phí, lệ phí của UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Hoàn thành trước ngày 15/7/2025
1.9	Thực hiện chuyển một số Hệ thống thông tin của tỉnh Quảng Bình về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Kế hoạch số 1792/KH-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh	Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 1792/KH-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh về chuyển Hệ thống thông tin của tỉnh Quảng Bình về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2025 theo Kế hoạch số 1792/KH-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh.
1.10	Triển khai Đề án của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số và kết nối với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh	Đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ của Đề án.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2025, theo Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh
II GIẢI QUYẾT TTHC, CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN						
2.1	Thực hiện hiệu quả công tác:	Chỉ thị số	- Kết quả đáp ứng yêu cầu tại	Các sở, ban,	Sở Khoa học	Thực hiện

la

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Tái cấu trúc quy trình TTHC (đặc biệt là tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, kết nối liên thông các CSDL chuyên ngành để cắt giảm TTHC, không yêu cầu người dân xuất trình những giấy tờ, thông tin đã số hóa); - Cung cấp DVC, giải quyết TTHC; chuyển đổi trạng thái cung cấp DVC từ "xin - cho" sang "chủ động - phục vụ". - Số hóa kết quả giải quyết TTHC, trả kết quả bản điện tử cho công dân.	07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách TTHC của tỉnh năm 2025. - Đối với các CSDL đã hoàn thành, cần ưu tiên đưa vào sử dụng ngay để cắt giảm TTHC, tránh để lãng phí dữ liệu. - 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan các cấp phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số. - Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình; 70% hồ sơ TTHC được thực hiện trực tuyến; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp và của người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam được cung cấp DVC trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và trả kết quả bản điện tử cho công dân, doanh nghiệp.	ngành, địa phương	và Công nghệ, phòng UBND tỉnh	trong năm 2025
2.2	Triển khai hiệu quả các DVC thiết yếu theo yêu cầu của Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của	- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương theo chức năng,	Công an tỉnh, Văn phòng	Thường xuyên, bám sát lộ trình

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các danh mục nhóm DVC trực tuyến ưu tiên tái cấu trúc quỹ trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.	Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện các DVC thiết yếu, trọng tâm; nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến. - Đối với các DVC trực tuyến chưa được triển khai, cần bám sát lộ trình, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ chuyên ngành chủ trì xây dựng DVC trực tuyến để triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, không để xảy ra chậm, muộn.	nhiệm vụ được phân công	UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Công nghệ và các đơn vị liên quan	triển khai của các bộ, ngành
2.3	Hoàn thiện, bổ sung các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo an ninh, an toàn theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phục vụ triển khai các tiện ích, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án 06.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Đảm bảo tiến độ hoàn thành các chức năng, kết nối các hệ thống thông tin, triển khai các tiện ích theo yêu cầu của Tiểu ban TK ĐA 06 của TW.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các đơn vị có liên quan	Thường xuyên, khi có yêu cầu của Tiểu ban TK ĐA 06 của TW
2.4	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí tại các cơ sở y tế, thu học phí, lệ phí tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn đáp ứng yêu cầu Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Đảm bảo đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh.	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các địa phương	Thường xuyên

14

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.5	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, chứng thực.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	- Không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, chứng thực khi giấy tờ công dân đã tích hợp trên VNeID. - Người dân sử dụng tài khoản VNeID mức 2 để mở tài khoản ngân hàng. - Số thuế bao di động phải xác thực qua VNeID để khẳng định thuế bao chính chủ. - Dữ liệu đã số hóa của các ngành, địa phương phải đẩy vào VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ vật lý.	Các sở, ban, ngành chủ trì theo lĩnh vực, phạm vi phụ trách	Công an tỉnh, Sở an ninh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Theo lộ trình chia sẻ các trường thông tin, dữ liệu của Bộ công an và Bộ chuyên ngành
2.6	Nghiên cứu giải pháp phân cấp ủy quyền, cắt giảm TTHC các cấp	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	- Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, TTHC của chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 - Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản phân cấp, ủy quyền hoặc ban hành văn bản ủy quyền của cấp sở cho đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ tổng hợp theo Nghị quyết số 74/NQ-CP	Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực, phạm vi phụ trách	Hoàn thành trước ngày 30/6/2025
III	TIỆN ÍCH CÔNG DÂN SỐ VÀ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ					
3.1	Duy trì thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử cho đối tượng đủ điều kiện theo quy	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022	100% công dân từ đủ 14 tuổi, 90% trẻ em dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa	Thường xuyên. Trong đó,

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	định.	của Thủ tướng Chính phủ	- 70% công dân từ đủ 14 tuổi có tài khoản định danh điện tử - 100% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn được cấp tài khoản định danh điện tử để thực hiện TTHC và các giao dịch trên môi trường điện tử.		phương	hoàn thành cao điểm đăng ký định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức trước ngày 30/6/2025
3.2	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, các địa phương	Hoàn thành trước ngày 30/6/2025
IV ĐẢM BẢO DỮ LIỆU						
4.1	Duy trì cập nhật, làm sạch CSDLQG về dân cư, đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Hoàn thành các chỉ tiêu Bộ Công an giao trong năm 2025	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Thường xuyên
4.2	Hoàn thành CSDL đất đai của tỉnh bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với CSDLQG về đất đai CSDLQG về dân cư để cắt giảm TTHC. Trước mắt, ưu tiên cắt giảm TTHC lĩnh vực đăng ký cư trú; liên thông giải quyết TTHC giữa cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	- Hoàn thiện kết nối CSDL đất đai toàn tỉnh. - Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an hỗ trợ kết nối, tích hợp, liên thông với CSDLQG về đất đai và CSDLQG về dân cư, cắt giảm TTHC.	Sở Nông nghiệp và Môi Trường	Công an tỉnh, Chi cục Thuế Khu vực XI	- Hoàn thiện để triệt CSDL đất đai cấp tỉnh trong Quý II/2025; đưa vào tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm TTHC trước ngày

/ 14

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.3	Hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch của tỉnh, đẩy dữ liệu vào CSDL hộ tịch điện tử, chuyển sang CSDLQG về dân cư để đồng bộ, làm sạch, đưa vào sử dụng cất giữ TTHC.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Đảm bảo 100% dữ liệu hộ tịch của tỉnh được số hóa, làm sạch, kết nối, tích hợp với CSDLQG về dân cư.	Sở Tư pháp	Các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh	15/6/2025. Hoàn thành trước ngày 20/4/2025
4.4	Tiếp tục hoàn thành làm sạch CSDL lý lịch tư pháp sau khi bàn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Công an tỉnh	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Đảm bảo CSDL lý lịch tư pháp của tỉnh đúng, đủ, sạch, sống, phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan liên quan	Hoàn thành trước ngày 15/6/2025
4.5	Hoàn thành CSDL về lao động, việc làm.	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Hoàn thành CSDL về lao động, việc làm; kết nối, tích hợp với CSDLQG về dân cư.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
4.6	Hoàn thành CSDL về trẻ em.	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Hoàn thành CSDL về trẻ em; kết nối, tích hợp với CSDLQG về dân cư.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
4.7	Làm sạch CSDL mã số thuế với CSDLQG về dân cư.	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng	Đảm bảo dữ liệu mã số thuế của tỉnh được đồng bộ, khớp đúng với CSDLQG về dân cư.	Chi cục Thuế Khu vực XI		Thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.8	Duy trì làm sạch CSDL về BHYT của tỉnh.	Chính phủ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Đảm bảo dữ liệu về BHYT được đồng bộ, khớp đúng với CSDL QG về dân cư	BHXXH Khu vực XX		Thực hiện thường xuyên
4.9	Phối hợp đẩy nhanh, hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Các CSDL thiết yếu được kết nối, chia sẻ, tái sử dụng tạo ra tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, tránh lãng phí dữ liệu.	Các sở, ngành theo lĩnh vực, phạm vi phụ trách	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
V	THỨC ĐẨY ỨNG DỤNG, TIẾN ÍCH ĐỀ ÁN 06 PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
5.1	Đẩy mạnh chi trả trợ cấp qua tài khoản đối với đối tượng người có công với cách mạng. Phân bổ chi tiêu cụ thể cho các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2025.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Phần đầu tỷ lệ chi trả qua tài khoản trong năm 2025 đạt 35% theo Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, các địa phương, các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
5.2	Đẩy mạnh chi trả trợ cấp qua tài khoản đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Phân bổ chi tiêu cụ thể cho các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2025.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Phần đầu tỷ lệ chi trả qua tài khoản trong năm 2025 đạt 22% theo Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh	Sở Y tế	Công an tỉnh, các địa phương, các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
5.3	Đẩy mạnh chi trả qua tài khoản đối với người hưởng lương hưu, các chế độ BHXH trên địa bàn tỉnh. Phân bổ chi tiêu cụ thể cho các huyện, thị xã,	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính	Phần đầu đạt tỷ lệ chi trả qua tài khoản trong năm 2025 là 80%	BHXXH Khu vực XX	Công an tỉnh, các địa phương, các ngân hàng,	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025

4

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	thành phố trong năm 2025.	phủ			tổ chức tín dụng trên địa bàn	
5.4	Đẩy mạnh triển khai tiện ích cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	- Phân đầu trên 80% hồ sơ giải quyết trên VNeID/tổng số hồ sơ một cửa điện tử tiếp nhận. Phân đầu 80% doanh nghiệp, cơ quan nhà nước chấp nhận khi người dân nộp Phiếu LLTP điện tử được cấp qua VNeID (đối với danh mục TTHC có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp nêu tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, đơn đốc các sở, ban, ngành và vận động, khuyến khích các doanh nghiệp hưởng ứng, sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản giấy khi người dân đã được cấp bản điện tử trên VNeID). - Kiểm tra theo thẩm quyền hồ sơ chậm muộn theo Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHC ngày 20/9/2024, phân đầu 100% hồ sơ trả đúng hạn.	Công an tỉnh	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
5.5	Đẩy mạnh phổ biến tiện ích Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Kiểm tra	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày	- Phân đầu tỷ lệ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trên	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH	Hoàn thành trước ngày

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	giám sát các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo triển khai đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; người dân xuất trình Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, hện khám lại trên VNeID được chấp thuận và sử dụng.	14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	tổng số người dân đến khám chữa bệnh đạt 80% ; phần đầu tỷ lệ người dân tích hợp BHYT, sổ sức khỏe, giấy chuyển tuyến, giấy hện khám lại trên VNeID đạt 80% đối với công dân thường trú tại địa phương. - Đảm bảo 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT liên thông dữ liệu lên Cổng giám định BHYT; các cơ sở khám chữa bệnh BHYT ký sổ, liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hện khám lại để người dân sử dụng theo lộ trình quy định của Bộ Y tế.		Khu vực XX, các địa phương, các bệnh viện khám chữa bệnh BHYT	31/12/2025
5.6	Hoàn thiện Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống CSDL QG về dân cư, thực hiện khai thác thông tin, số liệu phân tích, tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh với Hệ thống CSDL QG về dân cư	Sở Khoa học và Công nghệ.	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
5.7	Phối hợp phục vụ công tác thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa	Thông báo số 344/TB-VPCP ngày 24/7/2024	Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 1860/KH-UBND ngày 10/10/2024 của UBND	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, các cơ quan liên	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5.8	Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai hiệu quả các yêu cầu, nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ tại Chỉ thị số 18/CT-TTg.	Chi cục Thuế Khu vực XI	Sở Tài chính, Công Thương, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 8	Trong năm 2025, theo chỉ đạo của các bộ chuyên ngành
VI	QUẢN TRIỆT, TUYỂN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06					
6.1	Rà soát, đào tạo nhân lực trên nền tảng trực tuyến (MOOC) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản để phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Tăng cường đào tạo trực tuyến trên các nền tảng MOOC để cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí, tốn kém.	Các sở, ban, ngành tham mưu hoặc chủ động triển khai các chương trình đào tạo trực tuyến theo chức năng, nhiệm vụ	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
6.2	Đẩy mạnh các hoạt động tuyển truyền, giáo dục về chuyển đổi số và Đề án 06. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trên môi trường điện tử... trên các phương tiện thông	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Tin, bài, chuyên mục tuyển truyền, giáo dục hàng tháng về Đề án 06 trên các kênh thông tin tuyển truyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Vấn bản giao nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.					

h
le